

Số: /BC-SYT

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác y tế tháng 4 năm 2020 và trọng tâm công tác tháng 5 năm 2020

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC TRONG THÁNG:

I. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành:

1. Tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh; dự thảo Kế hoạch đáp ứng với từng cấp độ dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Tham mưu Ban cán sự Đảng UBND tỉnh; UBND tỉnh các báo cáo về tình hình dịch bệnh và triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

3. Tham mưu ban hành Kế hoạch phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch triển khai tháng hành động ATVSTP năm 2020.

4. Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm quý I/2020. Chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, truyền thông đảm bảo ATVSTP phòng ngừa bệnh viêm đường hô hấp cấp. Chỉ đạo triển khai tháng hành động ATVSTP năm 2020.

5. Chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo Chỉ thị 16 của Thủ tướng, Công văn 2601 của VPCP, Chỉ đạo của UBND tỉnh: Chỉ đạo, triển khai giám sát, cách ly; triển khai thực hiện công tác tiêu độc, khử trùng tại các cơ sở công cộng; hướng dẫn tạm thời về xét nghiệm, tăng cường truyền thông phòng, chống bệnh viêm đường hô hấp cấp do nCoV; triển khai Hướng dẫn phòng và kiểm soát lây nhiễm bệnh Covid-19; về triển khai thực hiện ứng dụng khai báo y tế toàn dân NCOVI; tăng cường phòng và kiểm soát lây nhiễm Covid-19 cho NVYT; phòng chống COVID-19 trong các đơn vị y tế ngoài công lập... tổ chức kiểm tra công tác phòng, chống dịch Covid-19 tại các địa phương...

6. Báo cáo hàng ngày tình hình dịch bệnh và các biện pháp triển khai giám sát, cách ly, phòng chống Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

7. Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị 50-CT/TW của Ban Bí thư về việc phát triển đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước của ngành Y tế.

8. Tổng hợp, báo cáo Bộ Y tế về việc triển khai Chiến lược phát triển phát triển Ngành Dược đến năm 2030 tại tỉnh Quảng Ngãi.

9. Tổng hợp định mức trang thiết bị chuyên dùng năm 2020 - 2022 của toàn ngành gửi Sở Tài chính thẩm định; tổng hợp nhu cầu mua sắm tài sản, trang thiết bị theo phương thức tập trung của ngành năm 2020 gửi Sở Tài chính xin chủ trương thực hiện.

10. Báo cáo Bộ Y tế về tình hình mua và giá khẩu trang y tế, trang phục phòng chống dịch Covid-19; báo cáo Bộ Y tế năng lực đáp ứng của các khu cách ly tập trung của tỉnh.

11. Tham mưu thực hiện quy trình sắp xếp, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý tại các đơn vị sự nghiệp do sắp xếp, sáp nhập địa giới hành chính (bao gồm: Trung tâm Y tế huyện Tây Trà, Trà Bồng, thị xã Đức Phổ).

12. Tham mưu thực hiện quy trình điều động, bổ nhiệm, chuyển đổi vị trí công tác đối cán bộ lãnh đạo, quản lý giữ 01 vị trí trên 08 năm

13. Tham mưu xây dựng dự thảo Kế hoạch thiết lập Bệnh viện dã chiến phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo chỉ đạo của Bộ Y tế đã gửi UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

14. Thống kê, tổng hợp nhân lực y tế sẵn sàng tham gia công tác phòng, chống dịch Covid-19.

15. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập, đổi tên các đơn vị theo Đề án sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp và các đơn vị sự nghiệp, Trạm Y tế do sắp xếp địa giới hành chính.

16. Xây dựng dự thảo 02 Đề án sáp nhập: Bệnh viện đa khoa thành phố và Trung tâm Y tế thành phố; Bệnh viện đa khoa huyện Sơn Tịnh và Trung tâm Y tế huyện Sơn Tịnh gửi các sở, ngành, đơn vị góp ý.

17. Ban hành Quyết định kiện toàn Ban Thẩm định tử vong mẹ của ngành Y tế tỉnh Quảng Ngãi; tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định Kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống tác hại của thuốc lá tỉnh Quảng Ngãi (Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 25/3/2020); Dự thảo Quyết định tổ chức lại Ban Quân dân y tỉnh Quảng Ngãi (đã gửi Sở Nội vụ thẩm định).

18. Hoàn chỉnh trình Đề án Thiết lập Hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử đến từng người dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

19. Tham mưu rà soát, xây dựng và ban hành Phương án Ứng phó thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn năm 2020. Kiện toàn và phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của Ngành Y tế tỉnh Quảng Ngãi.

20. Phối hợp tham gia dự án tăng cường đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018-2020 và định hướng đến năm 2025.

II. Chương trình mục tiêu Y tế - dân số:

1. Dự án 1: Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến

1.1. Hoạt động phòng, chống lao:

- Số lần khám bệnh: 3.764 lượt người, trong đó tại Bệnh viện Lao & BP: 2.737.

- Số lam đờm XN: 1.199, trong đó: 46 mẫu BK (+).

- Số bệnh nhân thu nhận điều trị: 48 người, trong đó: 23 người AFB (+).

- Số quản lý điều trị: 1.297 người; số điều trị khỏi: 41; hoàn thành điều trị: 48; chết: 01, bỏ điều trị: 0, chuyển viện: 02.

- Số bệnh nhân còn lại cuối kỳ báo cáo: 1.195.

1.2. Hoạt động phòng, chống phong:

+ Phòng chống phong:

- Số lần khám bệnh: 12 lượt người, số bệnh nhân mới: 0.

- Số bệnh nhân quản lý điều trị: 94 (đang điều trị: 1, giám sát: 11, săn sóc tàn phế: 82). Cần săn sóc tàn tật: 86.

- Khám, sàng lọc để phát hiện bệnh nhân phong: 7.686 lượt người

+ Bệnh ngoài da, hoa liễu:

- Số người được khám và điều trị: 680 (bệnh ngoài da: 671, hoa liễu: 9)

- Xét nghiệm: 487, trong đó: Phong: 0, Ngoài da: 82 (48+); Hoa liễu: 41(10+); Sinh hoá, huyết học: 321 mẫu, Miễn dịch 43 mẫu.

- Khám Cụm dân cư cho 2 thôn và 1 tổ dân phố: thôn An Đạo, xã Tịnh Long; thôn Phở Trường, Nghĩa An; tổ 1, P, Nghĩa Chánh. Tổng số sàng lọc 7.674 người trong đó điều trị và cấp thuốc miễn phí 104 người.

1.3. Hoạt động phòng, chống sốt rét:

- Bệnh nhân sốt rét: 0

- Liều thuốc sử dụng: 48 (Cấp để tự điều trị dự phòng)

- Xét nghiệm: 3.088 lượt. Trong đó: Test chẩn đoán nhanh: 211 lượt, Lam xét nghiệm: 1.715 lượt, Cả lam và test: 1.162 lượt.

- Tuyên truyền: Phát thanh: 17 lần, Tuyên truyền theo nhóm: 207 lần, Thăm hộ gia đình: 679 lần, Hình thức khác (họp dân...): 80 lần

1.4. Hoạt động phòng, chống sốt xuất huyết:

- Số ca mắc 91, giảm 80 ca so tháng trước, Xét nghiệm: 26 mẫu, có 11 mẫu dương tính. Không có tử vong.

1.5. Hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần:

- Số lần khám bệnh: 7.942. Trong đó, tại Bệnh viện Tâm thần: 4.122, tại tuyến cơ sở: 3.820.

- Số bệnh nhân được quản lý: 5.718 người. Trong đó, tại Bệnh viện Tâm thần: 891, tại tuyến cơ sở: 4.827. Số BN mới phát hiện: 07 người

- Số xã triển khai chương trình Chăm sóc sức khỏe tâm thần cộng đồng: 184. Trong đó, số xã thực hiện Chương trình MTQG: 184.

- Số BN quản lý trong Chương trình MTQG: 2.744. Trong đó, ổn định: 84%, gây rối: 18%, gây nguy hại: 9%, tàn phế sa sút: 7%.

1.6. Hoạt động phòng, chống bệnh đái tháo đường và phòng, chống các rối loạn do thiếu Iốt:

- Tổng số lần khám bệnh: 5.625 lượt người; trong đó, khám tại Trung tâm Nội tiết: 5.625 lượt người, gồm: Bướu cổ đơn thuần: 1.114, Basedow: 1.302, Viêm tuyến giáp: 12, Bình giáp: 385, Suy tuyến giáp: 495, Đái tháo đường: 2.317.

- Số người được điều trị ngoại trú: 4.522

2 Dự án 2: Tiêm chủng mở rộng

TT	Nội dung	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Số trẻ dưới 1 tháng tuổi được tiêm vắc xin BCG	1.603	7,76
2	Số trẻ được tiêm viêm gan B sơ sinh ≤ 24 giờ	970	4,69
3	Số trẻ được tiêm viêm gan B sơ sinh >24 giờ	38	0,18
4	Số trẻ dưới 1 tuổi được tiêm vắc xin DPT-VGB-Hib mũi 3	1.774	8,58
5	Số trẻ được uống vắc xin bại liệt (bOPV) lần 3	1.719	8,32
6	Số trẻ được tiêm vắc xin bại liệt (IPV)	1.573	7,52
7	Số trẻ được tiêm sởi	1.815	8,78
8	Tiêm chủng đầy đủ	1.826	8,84
9	Tiêm chủng uốn ván cho PNCT	1.670	8,08
10	Số trẻ sinh ra được bảo vệ phòng UVSS	1.563	7,56
11	Tiêm VNNB cho trẻ mũi 1+2	2.184	10,86
12	Tiêm VNNB cho trẻ mũi 3	1.921	9,37
13	Số trẻ tiêm vắc xin DPT đủ 18 tháng	1.852	9,08
14	Vắc xin sởi, rubella trẻ đủ 18 tháng	1.841	9,03

3. Dự án 3: Dân số và phát triển

3.1. Dự án đảm bảo hậu cần và cung cấp dịch vụ KHHGD:

- Kết quả thực hiện các biện pháp tránh thai (BPTT):

- Thực hiện các biện pháp tránh thai cho 2.996 lượt người, trong đó đình sản: 07 người.

3.2. Dự án tầm soát các dị dạng, bệnh tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh:

a. Mô hình tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân:

Tiếp tục duy trì thực hiện sinh hoạt nhóm định kỳ, tư vấn trực tiếp, góc truyền thông, cung cấp tài liệu, tờ rơi ...tại các trường THCS, THPT trên địa bàn tỉnh.

b. Đề án sàng lọc trước sinh và sơ sinh:

- Tổ chức truyền thông về nâng cao chất lượng dân số thông qua phát hiện, can thiệp sớm tật, bệnh ở thai nhi và sơ sinh.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh và kế hoạch hóa gia đình tại Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Quảng Ngãi.

- Theo số liệu tại Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố đến tháng 4/2020 có: 966 bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh và 663 trẻ em được sàng lọc sơ sinh.

c. Đề án giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh:

- Tiếp tục hướng dẫn Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Đề án năm 2020.

- Duy trì tổ chức sinh hoạt định kỳ câu lạc bộ không sinh con thứ 3 trở lên.

- Theo số liệu báo cáo của Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố, tổng số trẻ sinh ra tính đến ngày 12/4/2020 có: 3.338 trẻ (1.811 nam/1.527 nữ, tỷ số giới tính 118,6/100), con thứ 3 trở lên là 388 trẻ chiếm tỷ lệ 11,62% (biểu 02).

3.3 Dự án nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát, đánh giá thực hiện chương trình:

- Kết xuất và báo cáo cơ sở dữ liệu cấp tỉnh, huyện gửi Trung tâm Thông tin và Tư liệu dân số.

- Hoàn thành các báo cáo gửi Sở Y tế, Tổng cục DS-KHHGD: Kế hoạch triển khai thực hiện công tác dân vận năm 2020; đăng ký nhu cầu tuyển dụng công chức năm 2020; thuyết minh dự toán năm 2020 theo Quyết định 4014/QĐ-SYT; Kết quả công tác tổ chức cán bộ; Danh sách nguồn nhân lực y tế tỉnh nguyện tham gia phòng, chống dịch Covid-19.

3.4. Công tác chăm sóc Sức khỏe sinh sản:

Tổng số lượt khám thai toàn tỉnh 6.049. Tổng số phụ nữ đẻ: 1.270. Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ≥ 3 lần trong 3 kỳ: 93,4%). Tỷ lệ phụ nữ đẻ được nhân viên y tế đã qua đào tạo đỡ 98,3%.

Tổng số lượt khám phụ khoa 8.793. Tổng số lượt chữa phụ khoa 3.318

4. Dự án 4: An toàn thực phẩm

a. Công tác tham mưu, phối hợp, chỉ đạo:

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đảm bảo chất lượng vệ sinh ATTP trên địa bàn tỉnh năm 2020. Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 13/CT-Ttg của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 21/CT-TU của Tỉnh uỷ Quý I/ 2020; Quyết định quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục ATVSTP; góp ý Dự thảo kế hoạch hành động bảo đảm ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp; góp ý Dự thảo Quyết định phê duyệt Kế hoạch xây dựng và phát triển chuỗi liên kết sản xuất, cung ứng thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn; Công văn về việc cấp GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP cho Cửa hàng KFC BIG C Quảng Ngãi - Công ty liên doanh TNHH KFC Việt Nam.

b. Nâng cao năng lực quản lý chất lượng VSATTP:

b.1. Công tác thanh kiểm tra, giám sát

Tuyển tỉnh: Kiểm tra định kỳ tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống.

Toàn tỉnh có 103 đoàn kiểm tra chuyên ngành (tỉnh 1 đoàn, huyện 11 đoàn, xã 91 đoàn). Kết quả kiểm tra tại 1.358 cơ sở thực phẩm, phát hiện vi phạm của 87 cơ sở, nhắc nhở 81 cơ sở, 04 cam kết ngừng hoạt động sản xuất, còn 02 cơ sở chưa xử lý.

b.2. Hoạt động cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP, cam kết, công bố sản phẩm và quảng cáo sản phẩm

- Cấp 08 GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP (tỉnh: 1 GCN; huyện: 7 GCN).

- Trong tháng, tiếp nhận 14 hồ sơ tự công bố sản phẩm thực phẩm.

c. Phòng chống ngộ độc thực phẩm (NĐTP)

Không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm nào.

d. Giám sát môi nguy và hậu kiểm:

- Tuyển tỉnh:

* Xét nghiệm tại labo 03 mẫu thực phẩm. Kết quả: 3/3 mẫu đạt.

* Test nhanh 57 mẫu. Kết quả 51/57 mẫu đạt. Mẫu không đạt gồm: 01 mẫu rau sống không đạt về chỉ tiêu E.coli & Coliform; 04 mẫu (01 Gạo, 01 kỉ tử, 01 cam thảo, 01 nấm khô) không đạt về chỉ tiêu nấm mốc, nấm men; 01 mẫu độ sạch dụng cụ không đạt).

- Tuyển huyện: sử dụng test nhanh để giám sát môi nguy ô nhiễm thực phẩm, kết quả: 1.464/1.481 mẫu đạt.

5. Dự án 5: Phòng, chống HIV/AIDS

1. Công tác Chăm sóc hỗ trợ điều trị toàn diện HIV/AIDS:

- Số bệnh nhân HIV/AIDS được điều trị ARV: 04, cộng dồn 31.

- Số bệnh nhân bỏ điều trị: 0, cộng dồn 03.

2. Giám sát- Xét nghiệm theo dõi dịch tễ HIV/AIDS:

- Tổng số XN: 5.472, dương tính: 09

3. Chương trình điều trị thay thế nghiện chất dạng thuốc phiện bằng Methadone

- Số bệnh nhân mới đăng ký điều trị: 01; chuyển đi: 0.

- Tổng số bệnh nhân đang điều trị hiện nay: 94;

6. Dự án 6: Bảo đảm máu an toàn và phòng, chống một số bệnh lý huyết học:

Triển khai tổ chức vận động hiến máu tình nguyện. Trong tháng đã thu gom được 872 đơn vị máu, đã sử dụng 2.182 đơn vị. Còn tồn 1.135 đơn vị.

7. Dự án 8: Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế

Thực hiện 02 Chuyên mục sức khỏe cộng đồng trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh. Đưa 08 tin các hoạt động của ngành Y tế và 08 phóng sự tuần trên chương trình thời sự Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh:

Thực hiện 03 Chuyên mục trên Báo Quảng Ngãi

Về lĩnh vực An toàn vệ sinh thực phẩm:

Thực hiện 623 lượt tin trên sóng Đài Phát thanh (tỉnh: 10 lượt, huyện: 26 lượt, xã: 587 lượt).

Tuyên huyện tổ chức 02 lớp tập huấn kiến thức với 86 người tham dự; tuyên xã tổ chức 8 buổi nói chuyện cho 120 người.

Về lĩnh vực Dân số:

- Phối hợp với Báo Quảng Ngãi và Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh thực hiện chuyên mục Dân số và Phát triển theo định kỳ. Kết quả: Báo Quảng Ngãi: 02 chuyên mục, 02 bài. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh: 01 chuyên mục, 03 bài.

- Hướng dẫn các huyện, thành phố tổ chức các hoạt động về Truyền thông – Giáo dục năm 2020.

- Thực hiện ký kết hợp đồng với Đài Phát thanh-Truyền hình về chuyên mục "Dân số và phát triển" và Báo Quảng Ngãi.

III. Tình hình dịch bệnh và các hoạt động khác thuộc lĩnh vực dự phòng

1. Phòng, chống Covid-19:

Tính đến 15h00 ngày 10/4/2020, Quảng Ngãi chưa ghi nhận trường hợp nghi ngờ *niễm COVID-19*.

Tổng số trường hợp hiện đang cách ly tập trung 46 trường hợp. Trong đó: tại cơ sở 2 Trung tâm Y tế Bình Sơn 44 trường hợp, tại Trung tâm bồi dưỡng huấn huyện giáo dục Quốc phòng tỉnh 02 trường hợp.

Tổng số hiện đang được cách ly tại cơ sở y tế là 36 trường hợp.

Tổng số trường hợp hiện đang cách ly tại nhà, nơi cư trú 5.310 trường hợp.
Tổng số xét nghiệm âm tính: 124 mẫu

*** Xử lý môi trường**

14 huyện/thành phố, CDC đã hoàn thành kế hoạch phun hóa chất tiêu độc khử trùng: 100% trường học từ Mầm non đến Đại học, 100% cơ sở công cộng, xí nghiệp, chợ, công ty đã được phun hóa chất.

TTYT các huyện, thành phố và Trung tâm KSBT đã triển khai phun cloramin B :

- Trường học đã xử lý phun cloramin B/ tổng số trường : 976/976;
- Các cơ sở đã phun cloramin B/ Tổng số cơ sở: 503/503 ;
- Diện tích đã phun/ Cloramin B đã sử dụng : 5.368.638 m²/1.386 Kg

*** Công tác kiểm tra**

Qua kiểm tra, giám sát phòng chống dịch bệnh do nCoV tại các Công ty/doanh nghiệp... Các đơn vị đã thực hiện đúng quy định của Bộ Y tế.

*** Công tác truyền thông, hướng dẫn phòng, chống dịch bệnh**

- CDC đã in và cấp 25.000 tờ rơi, 1000 áp phích, đã cấp cho Công ty/doanh nghiệp và Trung tâm Y tế huyện.

- Trung tâm Y tế các huyện: đã in từ nguồn địa phương và cấp 52.100 tờ **rơi**

2. Tình hình dịch bệnh khác:

Số ca mắc: Bệnh Tay - Chân - Miệng: 11 ca, Cúm 261, Lỵ amíp 14 Lỵ trực trùng 15, Quai bị 5, Thủy đậu 70, Tiêu chảy 418, Viêm não vi rút 05, Sốt phát ban nghi Sởi 01, Ho gà 0, Bạch hầu 0, Covid-19: 0.

3. Phòng chống mù lòa và các bệnh mắt khác:

- Số lượt người khám bệnh: 3.877, trong đó: tại TT Mắt: 600. Điều trị mắt hột: 2; mổ mông, quặn: 5, mổ Glaucoma: 01. Số người bị đục thủy tinh thể: 845. Số phẫu thuật và đặt thủy tinh thể nhân tạo 11. Viêm kết mạc thường: 1.477; viêm kết mạc dịch: 0. Các bệnh mắt khác: 1.556, số người mổ khác: 09.

3. Y tế lao động và kiểm dịch:

Trong tháng kiểm tra: Tàu nhập: 61 chiếc, số thủy thủ: 1.276 người; Tàu xuất: 41 chiếc, số thủy thủ: 864 người; Kiểm tra buru phẩm: 06.

IV. Hoạt động khám, chữa bệnh:

* Kết quả hoạt động KCB của tuyến tỉnh, huyện như sau:

- Số lần khám bệnh: 126.374, Số bệnh nhân nội trú: 13.149, Số bệnh nhân ngoại trú: 77.695, Công suất sử dụng giường bệnh: 81,92% (Tuyến tỉnh: 87,10%; Tuyến huyện: 74,91%). Số lượt xét nghiệm: 134.317, Số lượt chụp X quang: 19.994, Số lượt siêu âm: 19.891, Số lượt chụp CT/MRI: 1.523.

Kết quả hoạt động KCB của tuyến xã:

- Số lần khám bệnh: 76.023, Số bệnh nhân nội trú: 495, Số bệnh nhân ngoại trú: 58.962, Số lượt xét nghiệm: 1.594, Số lượt siêu âm: 524.

Công suất SDGB và ngày điều trị nội trú bình quân

TT	Cơ sở y tế	Giường bệnh Kế hoạch	Tổng số BN nội trú	Tổng số ngày ĐT nội trú	Công suất SDGB (%)	Ngày điều trị Nội trú BQ
A	TỔNG SỐ	3.785	13.149	93.015	81,92	7,07
I	Tuyến tỉnh	2.175	6.776	56.835	87,10	8,39
1	BVĐK Q.Ngãi	900	3.073	25.220	93,41	8,21
2	BV Tâm Thân	100	152	3.043	101,43	20,02
3	BV Lao&BP	110	166	3.772	114,30	22,72
4	BV YHCT	180	251	4.806	89,00	19,15
5	TT MẮT	25	23	97	12,93	4,22
6	BV Sản Nhi	600	2.179	13.810	76,72	6,34
7	BVĐKKV ĐTT	260	932	6.087	78,04	6,53
II	Tuyến huyện	1.610	6.373	36.180	74,91	5,68
1	Minh Long	80	388	2.681	111,71	6,91
2	Ba Tư	120	566	2.459	68,31	4,34
3	Sơn Hà	150	577	2.732	60,71	4,73
4	Trà Bông	100	414	1.794	59,80	4,33
5	Tây Trà	70	271	1.534	73,05	5,66
6	Sơn Tây	70	513	1.434	68,29	2,80
7	Lý Sơn	60	166	831	46,17	5,01
8	Bình Sơn	230	913	5.982	86,70	6,55
9	Sơn Tịnh	220	880	5.681	86,08	6,46
10	Thành Phố	60	194	1.413	78,50	7,28
11	Nghĩa Hành	120	393	3.083	85,64	7,84

TT	Cơ sở y tế	Giường bệnh Kế hoạch	Tổng số BN nội trú	Tổng số ngày ĐT nội trú	Công suất SDGB (%)	Ngày điều trị Nội trú BQ
12	Tư Nghĩa	160	415	2.736	57,00	6,59
13	Mộ Đức	170	683	3.820	74,90	5,59
III	Cơ sở y tế tư nhân					
1	BVĐK Phúc Hưng	100	538	2.446	81,53	4,55
2	BV Mắt KTC	15				

Các kỹ thuật mới được thực hiện tại BVĐK tỉnh: Chụp động mạch vành: 40, Chụp, nong và đặt stent động mạch vành: 36, PP Thẩm tách siêu lọc máu HDF-Online: 49 .

Thực hiện tại BV Sản Nhi: Lọc rửa tinh trùng bơm vào buồng tử cung (IUI): 1 ca, Sàng lọc sơ sinh: 550 ca. Sàng lọc trước sinh: Double test: Giảm đau trong đẻ bằng phương pháp gây tê ngoài màng cứng (Đẻ không đau): Nội soi thực quản - dạ dày - tá tràng gây mê: thực hiện 4 ca. Chụp cộng hưởng từ: thực hiện 01 ca

Các kỹ thuật cao: Mổ thay khớp háng: 6, Mổ nội soi khớp gối 4, Mổ thoát đĩa đệm CSTL: 1, Phẫu thuật cắt khối tá tụy 1, PT nội soi niệu quản tán sỏi bằng máy Laser: 14, PT máu tụ dưới màn cứng 3, Phẫu thuật cắt U đại tràng nạo vét hạch D3: 4; Phẫu thuật nội soi đốt hạch giao cảm: 1.

V. Một số công tác khác:

1. Công tác kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm:

Trong tháng đã kiểm nghiệm 74 mẫu thuốc (Mẫu kiểm tra 60, mẫu gửi đến 14), gồm 406 thử nghiệm. Phân loại: 66 mẫu, không phân loại: 8 mẫu. Kết quả: 65 mẫu đạt (98,48%), trong đó: Mẫu gửi kiểm tra 60 mẫu đạt (100%),

2. Công tác Giám định y khoa:

Tổ chức giám định theo định kỳ, tổng số giám định các loại: 59; trong đó: Thương binh: 0, Người bị ảnh hưởng CDHH/dioxin: 0 Tai nạn lao động: 11, Hưu trí 10, Giám định khác 3. Khám sức khỏe: 35.

3. Công tác pháp y :

Trong tháng, Trung tâm Pháp y tỉnh đã thực hiện 39 vụ , trong đó: Giám định tử thi: 12 vụ, Giám định thương tích : 23 vụ, Giám định ADN: 01 vụ, Giám định hiếp dâm: 03 vụ.

4. Công tác đào tạo tại trường CDYT Đặng Thùy Trâm :

Nghỉ hpcj theo quy định.

B. TRỌNG TÂM CÔNG TÁC THÁNG 5/2020

1. Tham mưu UBND tỉnh các văn bản chỉ đạo Covid-19 theo diễn biến tình hình dịch trên địa bàn tỉnh và chỉ đạo của Trung ương.. Trình UBND tỉnh Dự thảo điều chỉnh kế hoạch đáp ứng với từng cấp độ dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Chỉ đạo, kiểm tra giám sát, hướng dẫn công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Ban hành Quyết định phê duyệt danh mục đề tài năm 2021, thành lập Hội đồng xét chọn đề cương năm 2021, triển khai Sáng kiến, cải tiến kỹ thuật ngành Y tế năm 2020.

3 Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích ăn uống và sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

4. Theo dõi, đôn đốc thực hiện sau Kết luận thanh tra số 01/KL-UBND ngày 24/3/2020 của UBND tỉnh về chấp hành các quy định của pháp luật đối với Công trình sửa chữa nhà số 255 đường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi do Sở Y tế làm chủ đầu tư.

5. Trình thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch chọn lựa nhà thầu đấu thầu Vật tư y tế tiêu hao, Hoá chất – Hoá chất xét nghiệm năm 2020.

6. Triển khai công tác mua sắm trang thiết bị y tế, vật tư y tế, hóa chất cho công tác phòng, chống dịch Covid-19.

7. Chỉ đạo 05 cơ sở y tế khẩn trương làm việc với Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ Bắc Hà triển khai cung ứng 05 xe ô tô cứu thương.

8. Rà soát lại tất cả nhu cầu về cơ sở vật chất và TTBYT của các Trạm Y tế trên địa bàn tỉnh để tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án “Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở - Dự án thành phần tỉnh Quảng Ngãi”. Xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban quản lý dự án “Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở - Dự án thành phần tỉnh Quảng Ngãi”.

9. Tham mưu tổ chức họp Hội đồng thị đua khen thưởng xem xét, bình chọn và tổng hợp hồ sơ đề nghị khen thưởng tại Hội nghị điển hình tiên tiến, Hội nghị biểu dương người tốt, việc tốt các cấp (2020 - 2025) gửi Ban Thi đua khen thưởng trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng.

10. Rà soát các nội dung công việc, chuẩn bị báo cáo tổng kết và các điều kiện cần thiết tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến, Hội nghị biểu dương người tốt, việc tốt toàn ngành (2020 - 2025).

11. Hoàn chỉnh Đề án sáp nhập Trung tâm Phong Da liễu vào Trung tâm Kiểm soát bệnh tật gửi các sở, ngành, đơn vị góp ý.

12. Tham mưu thực hiện, giải quyết các chế độ, chính sách về nghỉ hưu, tinh giản biên chế, thôi việc, khen thưởng,... đối với công chức, viên chức, người lao động theo quy định.

13. Triển khai thực hiện chế độ báo cáo thống kê ngành Y tế (theo Thông tư 37/2019/TT-BYT) và tiếp tục hướng dẫn, triển khai phần mềm báo cáo thống kê Bộ Y tế.

14. Rà soát, trình công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi.

15. Tổ chức triển khai Đề án Thiết lập Hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử đến từng người dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

16. Kiện toàn lực lượng tự vệ tại các đơn vị trực thuộc tuyến tỉnh./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT. HĐND tỉnh;
- Văn phòng Bộ Y tế;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban VHXX, HĐND tỉnh;
- Sở KH và Đầu tư, Cục Thống kê tỉnh;
- Phòng PA88 (Công an tỉnh);
- Khối thi đua VH-XH;
- GD, các PGĐ Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Các Phòng và Thanh tra Sở Y tế;
- Lưu: VT.

Nguyễn Xuân Mến